**PHÒNG GD&ĐT HUYỆN TRIỆU PHONG**

**TRƯỜNG TH&THCS TRIỆU LONG**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA** **CUỐI KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn. | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, phương thức biểu đạt chính của văn bản, nhân vật, thái độ của nhân vật trong văn bản.  - Xác định được các biện pháp tu từ trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.  **-** Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận bàn về vấn đề trong đời sống. | **-Nhận biết:** Nhận biếtđược kiểu bài văn NL và nội dung nghị luận.  **-Thông hiểu:**  **+**Hiểu được bố cục, cách làm bài văn NL.  +Hiểu được nội dung NL.  **-Vận dụng:** Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống: Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  -**Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và dẫn chứng đa dạng. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

***(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.)***

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc câu chuyện sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**RÙA VÀ THỎ**

*Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, Rùa đang cố sức tập chạy. Thỏ trông thấy liền mỉa mai Rùa:*

*- Đồ chậm như sên. Mày mà cũng đòi tập chạy à ?*

*- Anh đừng giễu tôi. Anh với tôi thử chạy thi, coi ai hơn ?*

*Thỏ vểnh tai tự đắc:*

*- Được, được! Dám chạy thi với ta sao ? Ta chấp mi một nửa đường đó.*

*Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên cố sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo mỉm cười. Nó nghĩ : Ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần đến đích ta phóng cũng vừa. Nó nhởn nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng nó lại nhấm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.*

*Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy Rùa chạy gần tới đích. Nó cắm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước nó.*

(Câu chuyện *Rùa và Thỏ*, Theo truyện La Phông-ten)

**Câu 1**. Truyện ***Rùa và Thỏ*** thuộc thể loại nào?

A. Truyền thuyết

B. Thần thoại

C. Truyện cổ tích

D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Miêu tả

B. Biểu cảm

C. Tự sự

D. Nghị luận

**Câu 3. Thỏ chế giễu Rùa như thế nào?**

**A.**Bảo Rùa là chậm như sên.

**B.**Bảo Rùa thử chạy thi xem ai hơn .

**C.**Bảo Rùa *“Anh đừng giễu tôi”*

**D.**Bảo Rùa là đồ đi cả ngày không bằng một bước nhảy của Thỏ.

**Câu 4. Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ?**

**A.**Rùa thích chạy thi với Thỏ

**B.**Thỏ thách Rùa chạy thi

**C.**Thỏ chê Rùa chậm chạp khiến Rùa quyết tâm chạy thi.

**D.**Rùa muốn thách Thỏ chạy thi với mình.

**Câu 5. Vì sao Thỏ thua Rùa?**

**A.**Rùa chạy nhanh hơn Thỏ.

**B.**Rùa cố gắng còn Thỏ chủ quan, coi thường Rùa.

**C.**Rùa dùng mưu mà Thỏ không biết.

**D.**Rùa vừa chạy vừa chơi mà vẫn tới đích trước.

**Câu 6**: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu “*Đồ chậm như sên*.”

A. Nhân hóa

B. Ẩn dụ

C. So sánh

D. Điệp ngữ

**Câu 7.** Truyện *Thỏ và Rùa* phê phán điều gì?

A. Phê phán những những người lười biếng, khoe khoang.

B. Phê phán những người lười biếng khoe khoang, chủ quan, kiêu ngạo.

C. Phê phán những người chủ quan, ích kỉ.

D. Phê phán những người coi thường người khác.

**Câu 8**. Hậu quả của thái độ chủ quan, kiêu ngạo của Thỏ là gì?

A. Thỏ đi học muộn.

B. Thỏ thua Rùa, bị mọi người cười nhạo.

C. Thỏ cắm cổ chạy, bị ngã.

D. Thỏ mải mê bắt bướm, quên đường về.

**Câu 9. Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì?**

**Câu 10. Em có nhận xét gì về nhân vật Thỏ qua câu nói: “***Dám chạy thi với ta sao? Ta chấp mi một nửa đường đó*”.

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Viết một bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | Bài học: Chậm mà kiên trì sẽ chiến thắng nhanh mà chủ quan kiêu ngạo. Chỉ cần chúng ta kiên trì chắc chắn thì sẽ thành công. | 1,0 |
| **10** | Qua câu nói trên ta nhận thấy Thỏ là kẻ kiêu căng, ngạo mạn, chủ quan, coi thường người khác. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận..  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Nghị luận về vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy*.* | 0,25 |
|  | c. Nghị luận về hiện tượng đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  Học sinh có thể nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau: |  |
|  | **1. Mở bài: Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận**  Vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy*.*  **2. Thân bài**  **– Giải thích**: Vì sao phải đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  **– Thực trạng:** Việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  -**Tác dụng** :Việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  **– Biện pháp:**  + Bản thân.  + Gia đình.  + Nhà trường và các tổ chức xã hội.  **3. Kết bài**   * Khẳng định lại sự tán thành ý kiến. * Mở rộng, kết luận lại vấn đề. | 2,5 |
|  | d*.* Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,5 |
|  | e.Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng xác thực. | 0,5 |